TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 36 /2021/DS-ST
Ngày 26 / 08/2021.
"*V/v:* Tranh chấp hợp đồng vay tài sản *".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
- Các Hội thẩm nhân dân:
[1]. Nguyễn Ngọc Thắng
[2]. Nguyễn Minh Sáu
- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/ DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc " Kiện đòi tài sản". Theo Quyết định đưa ra xét xử số 16 /2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 07 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phan T T; Sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ : thôn Sơn Phú, xã P S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
- Bị đơn: anh Đinh V O ; Sinh năm 1982(vắng mặt)
Chị Thị N; Sinh năm 1982(vắng mặt)
Địa chỉ : thôn S H, xã T S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/5/2014 nguyên đơn có cho anh Đinh V O, chị Thị N vay số tiền 320.000.000đ, thời hạn vay 2 tháng, có làm giấy viết tay, anh Đinh V O, chị Thị N có ký nhận, đến ngày 10/10/2014 thì bị đơn đã trả được 90.000.000đ, còn lại 230.000.000đ đến nay chưa trả, vì vậy nay tôi yêu cầu anh Đinh V O , chị Thị N liên đới trả toàn bộ số tiền gốc đã vay còn lại 230.000.000đ.

Bị đơn anh Đinh V O , chị Thị N mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục

tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " kiện đòi tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy theo giấy vay tiền ngày 16/5/2014 nguyên đơn có cho anh Đinh V O , chị Thị N vay số tiền 320.000.000đ, thời hạn vay 2 tháng, có làm giấy viết tay, anh Đinh V O, chị Thị N có ký nhận, đến ngày 10/10/2014 thì bị đơn đã trả được 90.000.000đ, còn lại 230.000.000đ đến nay chưa trả.

Bị đơn anh Đinh V O, chị Thị N mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do

Như vậy bị đơn có vay tiền của nguyên đơn, đến hạn trả nợ nhưng cho đến nay bị đơn chưa trả tiền cho nguyên đơn , quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm , do vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn chị Phan T T tài sản là số tiền gốc đã vay còn lại 230.000.000đ.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn nộp án phí theo luật định , tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ phải trả 230.000.000đ nên tiền án phí là 230.000.000đ x 5% = 11.500.000đ.

Chi cục Thi hành án trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.700.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Anh Đinh V O , chị Thị N phải liên đới trả cho nguyên đơn chị Phan T T số tiền gốc 230.000.000đ.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn anh Đinh V O , chị Thị N phải liên đới nộp tiền án phí DSST là 11.500.000đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.700.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015868 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn , Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến